

Số:

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14/6/ 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045.

Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn thành phố Đồng Nai (sau đây viết tắt là Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số) với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số bảo đảm đầy đủ, hiệu quả, kịp thời, phù hợp với tình hình phát triển của thành phố.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ nhằm phát huy mạnh mẽ tinh thần chủ động, trách nhiệm của các đơn vị; làm căn cứ để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số.

2. Yêu cầu

a) Xác định những nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số và tình hình phát triển của thành phố, lộ trình thời gian thực hiện các nội dung trong Kế hoạch và chủ động tổ chức triển khai quyết liệt, thực chất bảo đảm thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

b) Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng phương án thực hiện, đề xuất bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực cần thiết triển khai các nhiệm vụ được giao, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

II. MỤC TIÊU

Căn cứ vào Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số và tiềm năng, tình hình phát triển của thành phố, Kế hoạch đưa ra các mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

a) Thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ số của thành phố trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật có tốc độ tăng trưởng cao, là động lực then chốt thực hiện đột phá chuyển đổi số địa phương, thúc đẩy kinh tế số và phát triển xã hội số bền vững.

b) Kiến tạo hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số năng động, đổi mới sáng tạo, làm chủ các công nghệ cốt lõi, giải quyết các bài toán lớn của thành phố và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mang thương hiệu "Make in Viet Nam", nâng cao hàm lượng tri thức và giá trị gia tăng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số: thúc đẩy và hỗ trợ phát triển bền vững các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố cả về số lượng và chất lượng; phấn đấu đóng góp tích cực 5% vào mục tiêu chung đạt 100.000 doanh nghiệp công nghệ số của cả nước; hình thành và phát triển các doanh nghiệp công nghệ số địa phương có năng lực cạnh tranh tốt.

b) Đào tạo và phát triển đội ngũ trên 10 ngàn nhân lực công nghiệp công nghệ số, trong đó chú trọng nhân lực cho công nghiệp bán dẫn và công nghiệp dữ liệu.

c) Thử nghiệm và đưa vào thị trường các công nghệ mới: thực hiện tối thiểu 01 hoạt động cấp phép và triển khai thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) cho các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp mạnh dạn đổi mới sáng tạo và tối ưu hóa quy trình đưa sản phẩm ra thị trường.

d) Xây dựng hạ tầng công nghiệp công nghệ số tập trung: tập trung mọi nguồn lực để hoàn thiện các thủ tục đầu tư, chuẩn bị mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ nhằm tổ chức khởi công Khu Công nghệ số tập trung Long Thành và lấp đầy 50% khu trước năm 2030.

đ) Thu hút đầu tư ít nhất 01 trung tâm tính toán hiệu năng cao để giải quyết nhiệm vụ, bài toán lớn, hỗ trợ phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm trên địa bàn thành phố.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

a) Thành phố Đồng Nai trở thành trung tâm dịch vụ số (Hub số) hiện đại hàng đầu của khu vực phía Nam và cả nước; giữ vị trí chiến lược và kết nối quan trọng trong mạng lưới hạ tầng số, logistics số toàn cầu.

b) Thu hút thành công ít nhất 01 dự án đầu tư quy mô lớn mang tính chiến lược của Tập đoàn công nghệ số hàng đầu thế giới; xây dựng hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số địa phương phát triển toàn diện, làm chủ các công nghệ thế hệ mới (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, bán dẫn) và dẫn dắt các ngành công nghiệp truyền thống chuyển đổi xanh vững chắc.

c) Hạ tầng Khu Công nghệ số tập trung Long Thành và vùng phụ cận sân bay quốc tế Long Thành vận hành đồng bộ, thông minh theo chuẩn quốc tế, đóng vai trò đầu tàu kinh tế, thu hút chuyên gia toàn cầu và đóng góp tỷ trọng vượt trội trong cơ cấu GRDP của thành phố.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ với các giải pháp được xác định và phân công cụ thể trong Phụ lục đính kèm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn tài chính cho phát triển công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Nguồn ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các quy định pháp luật có liên quan; trong đó, ưu tiên sử dụng các Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của Ủy ban nhân dân cấp thành phố.

b) Nguồn ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; Quỹ hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan.

c) Nguồn vốn vay, đóng góp, tài trợ, đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bao gồm Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các quỹ, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung chi thực hiện Kế hoạch bao gồm:

a) Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại mục III Kế hoạch này.

b) Các hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý, điều phối, tổng hợp, đánh giá, báo cáo, sơ kết, tổng kết và tổ chức triển khai Kế hoạch.

c) Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất điều chỉnh nội dung của Kế hoạch nếu cần thiết.

c) Tổng hợp báo cáo của các đơn vị về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan

Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả; báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, đề nghị các đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ được giao, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị thông tin về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo UBND thành phố xem xét, có giải pháp xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT. Thành ủy, TT. HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đơn vị như mục V;
- Chánh, Phó VP UBND thành phố;
- Lưu: VT, .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH